TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 229/2024/DS - PT.
Ngày: 08/04/2024
V/v tranh chấp: Hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa *: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.*
Các Thẩm phán *:Bà Trần Thị Liên Anh*
Bà Ngô Tuyết Băng
Thư ký ghi biên bản phiên toà *:Bà Nguyễn Thị Thu Hương*
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội *: Bà Đặng Thị Sơn Cầm – KSV*

Ngày 08 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án Dân Sphúc thẩm thụ lý số: 711/DS - PT ngày 29/12/2023 về " Tranh chấp mua bán hàng hoá".

Do Bản án Dân Sso thẩm số 182/2023/DS – ST ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Chương Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/QĐXX.DSPT ngày 19 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ông Vũ Văn Đ***, sinh năm 1982;
Trú quán: Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
Bị đơn: ***Ông Vũ Thế V,*** sinh năm 1942;
Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Thế V: Ông Vũ Văn Sự, sinh năm 1974
Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ***Ông Vũ Văn Sự***, sinh năm 1974.
Trú tại: Thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Ông Đ có mặt, các đương Skhác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2017, ông Vũ Văn Đ có bán vật liệu xây dựng là xi măng, cát, đá, sỏi, sắt thép gạch, ngói, gạch hoa và một số vật liệu khác cho ông Vũ Thế V, cùng con trai là ông Vũ Văn Sđể xây dựng căn nhà 03 tầng. Ông Đ bán toàn bộ vật liệu cho ông V, ông Stừ đầu đến cuối, đến nay, ông V, ông Scòn nợ ông Đ tiền gốc khoảng hơn 200.000.000 đồng và tính lãi từ năm 2017 đến nay với số tiền gốc bắt đầu nợ ông Đ từ năm 2017 với lãi suất là 1,7% một tháng là hơn 400.000.000 đồng. Ông Đ xác định tổng số tiền nợ là 600.000.000 đồng. Quá trình thực hiện việc mua bán vật liệu xây dựng ông Đ xác định là mỗi lần ông Đ chốt khối lượng vật liệu xong với ông V, ông Sthì ông V có cho ông Đ ứng tiền thì ông Đ ghi rõ là ứng tiền xong, ông V, ông Schốt vật liệu đã xong, ghi tiếp vào chỗ ứng tiền là đã chốt khớp vật liệu không thắc mắc về khối lượng vật liệu nữa, ông Đ ghi theo Shướng dẫn nguyện vọng của ông Vũ Văn Sự. Số lượng vật liệu xây dựng ông Đ đã bán cho cho ông V, ông Scụ thể như sau:

1. Gạch đặc: 65.364 viên x 1.460 đồng/01 viên = 95.431.000 đồng

2. Xi măng các loại: 168.554.000 đồng

3. Cát vàng: 31.443.000 đồng

4. Đá 1x2: 11.160.000 đồng

5. Đá mạt đổ nền nhà cả công đầm san múc: 19.500.000 đồng

6. Cát đen các ngày lấy là: 13.260.000 đồng

7. Sắt các ngày lấy: 108.634.000 đồng

8. Gạch Hạ Long lát sân + ngói Hạ Long là: 35.000.000 đồng; ngói bò chưa tính.

- Tổng các mục 1 đến mục 8 tổng tiền là: 482.982.000 đồng.

Theo bản xác nhận công nợ ngày 09/01/2020 ông Đ xác định ông V còn nợ 387.000.000 đồng. Ông Đ đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Strả cho ông Đ số tiền vật liệu còn nợ tính đến ngày 26/7/2023 (theo giấy nhận nợ ngày 09/01/2020) là: 387.000.000 đồng – 120.000.000 đồng (tiền ứng các ngày 05/7/2023 và ngày 12/7/2023) = 267.000.000 đồng và ông Đ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 02/11/2017 cho đến nay số tiền lãi tạm tính là 387.000.000 đồng x 66 tháng x 1,66% = 423.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 31/07/2023, ông Vũ Văn Đ xác định ngày 09/01/2020 ông V đã ký nợ ông Đ tiền gốc đã đối trừ các khoản đã ứng trả còn nợ ông Đ số tiền là 387.000.000 đồng chưa tính tiền lãi và phạt (có một bản ông Đ viết tay do ông Đ thống

kê, đối trừ các vật liệu với các khoản đã ứng). Ông Đ xác định ông V còn nợ ông Đ tiền gốc là 387.000.000 đồng tính từ ngày 02/11/2017. Ông Đ yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc từ ngày 02/11/2017 đến ngày 04/07/2023 là 68 tháng với lãi suất là 1,66%/01 tháng với số tiền là 436.684.000 đồng và tiền phạt tạm tính là 380.000.000 đồng. Vào các ngày 05/07/2023 và ngày 12/07/2023 ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Sđã 02 lần thanh toán tiếp với số tiền là 120.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền nợ 387.000.000 đồng, ông V còn phải trả ông Đ số tiền 267.000.000 đồng, ông Đ đề nghị được tính tiếp tiền lãi trên số tiền 267.000.000 đồng từ tháng 07/2023 cho đến khi nào trả hết tiền. Ông Đ cũng khẳng định, một khoản đã đối trừ khoản nợ bán vật liệu ông Đ đã nhận thanh toán từ ông V vào khoảng tháng 3/2020 là 73.000.000 đồng và một khoản sắt là 30.000.000 đồng không nằm trong khoản ông V đã ký nợ vào ngày 09/01/2020 nói trên. Nếu ông V cộng phần đã ứng này thì phải cộng thêm hơn 103.000.000 đồng vào tổng số vật liệu tức là tổng số nợ sẽ phải là 493.000.000 đồng.

2. Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Thế V trình bày:

Ông Vũ Thế V, sinh năm 1942, Hộ khẩu thường trú: thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xác nhận đã biết về việc ông Vũ Văn Đ khởi kiện và ông V đã nhận được các văn bản của Tòa án qua ông Vũ Văn Slà con trai ông. Ông V cho rằng số tiền ông Đ đòi nợ ông tại Đơn khởi kiện là 600.000.000 đồng ông không nhớ chính xác số tiền là bao nhiêu. Các bản ký xác nhận nợ ngày 09/01/2020 ông không được giữ bản nào. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Đ và chị của ông Đ có đến nhà ông V để đối chiếu làm việc nhưng không thống nhất được đến nay do sức khỏe của ông không tốt nên ông đề nghị Tòa án cho ông vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, ông V ủy quyền cho con trai là Vũ Văn Stiến hành các hoạt động Tố tụng. Do hai bên không thỏa thuận được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ông V xác nhận tại bản xác nhận công nợ ngày 09/01/2020 ông V chỉ xác nhận chữ ký và chữ viết tại các ngày 08/01/2020 trong văn bản là đúng. Khi ông Đ đến nhà ông chốt nợ, sau khi đối chiếu ông nhớ là còn nợ khoảng 100.000.000 đồng. Ông V đã được nhận đầy đủ các văn bản Tố tụng của Tòa án và có ý kiến những khoản trước đây ông Đ đã đồng ý việc nhận tiền nay ông Đ lại yêu cầu đòi nợ ông không đồng ý thanh toán cho ông Đ.

3. Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Văn Strình bày:

Tháng 4 năm 2017, ông Vũ Thế V có mua bán vật liệu xây dựng của ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình cung cấp vật liệu của ông Đ đã cung cấp vật liệu với tổng số tiền là: 517.402.000 đồng trừ đi số tiền đã ứng thanh toán là 420.608.000 đồng, số tiền còn nợ là 96.794.0000 đồng (Theo bảng ông Stổng hợp ngày 11/7/2023) và ông Skhông đồng ý với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Ông Sxác nhận ông nhận ủy quyền tham gia tố tụng của bố ông là ông Vũ Thế V, thay mặt ông Vũ Thế V để giải quyết việc ông Vũ Văn Đ có Đơn khởi kiện về việc mua bán vật liệu. Sau khi biết nội dung Đơn khởi kiện và tìm hiểu hồ sơ do ông Vũ Thế V cung cấp ông Sxác nhận: tháng 03/2017, em trai ông Slà Vũ Văn Tình, sinh năm 1976 hiện đang sinh sống ở tỉnh Sơn La có làm một căn nhà hai tầng Diện tích 70m^2 vuông tại thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ. Do ông Tình không có mặt thường xuyên ở nhà nên đã nhờ bố đẻ là Vũ Thế V trông nom đứng ra giao nhận vật tư, vật liệu của các nhà cung cấp. Việc xây nhà được khởi công từ tháng 03/2017 đến tháng 08/2017 thì công trình hoàn thành. Trong quá trình xây dựng đã mua vật liệu xây dựng của rất nhiều đại lý trong đó có mua vật liệu của ông Vũ Văn Đ. Trong quá trình mua bán vật liệu do ông Đ cung cấp hai bên đã thống nhất về giá bán của từng loại vật liệu gồm xi măng, sắt, đá, cát vàng, cát đen, gạch xây, việc cung cấp vật liệu của ông Đ với ông V kéo dài từ tháng 03/2017 đến tháng 08/2017 và sau tháng 08/2017 không còn mua bán bất cứ loại vật liệu nào nữa.

Việc thanh toán giữa ông V và ông Đ kéo dài từ tháng 03/2017 đến tháng 03/2020 là do ông Đ yêu cầu thay đổi giá vật liệu do ảnh hưởng bởi dịch covid-19, do nhầm lẫn vật liệu. Ông V đã nhiều lần ngồi chốt sổ tính toán với ông Đ và gia đình ông Đ để giải quyết công nợ trong quá trình mua bán vật liệu của hai bên. Đến tháng 03/2020 về cơ bản đã làm việc xong và thanh toán dứt điểm công nợ, tổng số tiền vật liệu mà ông V đã trả cho ông Đ là trên 400.000.000 đồng. Ông Sxác định gia đình ông V đã thanh toán đầy đủ tiền cho ông Đ và hiện không còn vướng mắc nợ tiền ông Đ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 15/07/2023, ông Skhông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ xác định ông V còn nợ số tiền tính đến ngày 15/07/2023 là 610.882.000 đồng đối trừ số tiền đã ứng trả là 415.608.000 đồng còn nợ là 211.000.000 đồng. Ông Sxác định còn nợ lại ông Đ là 95.494.000 đồng, không đồng ý với yêu cầu tính lãi suất.

Bản án Dân Ssơ thẩm số 182/2023/DS – ST ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Chương Mỹ đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn Đ đối với bị đơn ông Vũ Thế V về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng về nghĩa vụ thanh toán.

Buộc ông Vũ Thế V phải trả cho ông Vũ Văn Đ số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là: 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Buộc ông Vũ Thế V phải trả cho ông Vũ Văn Đ số tiền tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng là: 190.208.400 đồng (Một trăm chín mươi triệu hai trăm linh tám nghìn bốn trăm đồng).

2. Bác yêu cầu đòi tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán của nguyên đơn ông Vũ Văn Đ đối với bị đơn ông Vũ Thế V với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án ông Vũ Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án ông Vũ Thế V không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân S2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân S2015.

4. Về án phí:

Nguyên đơn ông Vũ Văn Đ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên phải chịu án phí dân Ssơ thẩm là: 22.473.808 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm linh tám đồng), đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/00766300 ngày 20/03/2023 của Chi cục thi hành án dân Shuyện Chương Mỹ, ông Vũ Văn Đ còn phải nộp 8.473.808 đồng (Tám triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm linh tám đồng).

Bị đơn ông Vũ Thế V không phải chịu án phí dân Ssơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm :

Ông Vũ Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại cấp phúc thẩm:

Ông Vũ Văn Đ trình bày: Ông Đ yêu cầu ông V, ông Scùng có trách nhiệm trả ông Đ số nợ gốc: 267.000.000 đồng, nợ lãi từ tháng 11/2017 đến khi xét xử sơ thẩm, yêu cầu ông V phải trả số tiền phạt 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của Ông Vũ Văn Đ trong thời hạn Luật định và hợp lệ

- Ông Vũ Văn Đ và ông Vũ Thế V có thoả thuận về việc ông Vũ Văn Đ bán vật liệu xây dựng cho ông Vũ Thế V, hai bên nhiều lần xác nhận công nợ và trả nợ. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng ông Vũ Thế V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do vậy Toà án cấp sơ thẩm buộc ông Vũ Thế V số nợ gốc và nợ lãi là phù hợp với pháp luật, do vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân Sđề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền**:

- Ông Vũ Văn Đ khởi kiện ông Vũ Thế V do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong giao dịch mua bán vật liệu xây dựng, do vậy Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân S2015 quy định: " *Thẩm quyền giải quyết vụ án dân Scủa Toà án theo lãnh thổ được xác định như sau: Toà án nơi bị đơn cư trú"*. Thấy rằng ông Vũ Thế V là bị đơn trú tại Thôn Thượng, xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, do vậy Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý và giải quyết theo đúng quy định tại Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân S2015.

*** Về thủ tục tố tụng:**

Đơn kháng cáo của Ông Vũ Văn Đ trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Toà án đã tống Đ hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Snhưng các đương Sneu trên không kháng cáo và vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điều 296 Bộ luật tố tụng dân SToà án xét xử vắng mặt ông V, ông Sự.

*** Về nội dung**: Các tài liệu có trong hồ sơ, lời thừa nhận của các đương Sđều thể hiện giữa ông Vũ Văn Đ và ông Vũ Thế V có thoả thuận về việc ông Vũ Văn Đ bán cho ông Vũ Thế V vật liệu xây dựng. Hai bên không ký hợp đồng mà chỉ thoả thuận bằng lời nói là phù hợp với khoản 1 điều 24 Luật Thương mại 2005, do vậy hợp đồng phát sinh hiệu lực.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện từ 3/3/2017 ông Vũ Văn Đ bán vật liệu xây dựng cho ông Vũ Thế V, tại Văn bản ngày 2/11/2017 do ông Vũ Văn Đ viết có nội dung: " *Tổng số tiền ông V nợ Đ* " (BL 103), tại các chứng từ tạm ứng tiền từ BL số 88 đến BL số 101 do ông Vũ Văn Đ viết đều thể hiện " *Đ ứng tiền ông V*", từ những dẫn chứng nêu trên thể hiện việc ông Vũ Văn Đ giao hàng cho ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Đ nhận tiền từ ông Vũ Thế V, do vậy đủ cơ sở xác định việc mua bán vật liệu xây dựng là giữa ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Đ. Khi Toà án giải quyết vụ án ông Vũ Thế V uỷ quyền cho ông Vũ Văn Stham gia tố tụng, do vậy ngày 7/11/2023 ông Vũ Văn Sđại diện cho ông Vũ Thế V ký xác nhận công nợ với ông Vũ Văn Đ với tư cách là Người đại diện cho ông Vũ Thế V. Do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm xác định ông Vũ Thế V là người có trách nhiệm trả nợ cho ông Vũ Văn Đ là có căn cứ, do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ về việc yêu cầu ông Vũ Văn Scùng có trách nhiệm trả nợ.

**** Về nợ gốc:***

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định yêu cầu ông Vũ Văn Đ và ông Vũ Thế V phải nộp cho Toà án toàn bộ các chứng từ gốc về việc giao nhận hàng tuy nhiên ông Vũ Văn Đ và ông Vũ Thế V không nộp, do vậy Toà án sẽ căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết.

Ông Vũ Thế V đưa ra các tài liệu chứng cứ là các bản photo nhưng không thể hiện chính xác số tiền phải thanh toán. Nguyên đơn xuất trình tài liệu chứng cứ là văn bản xác nhận công nợ đề ngày 02/11/2017 "*chốt vật liệu và tổng số tiền ông V nợ và thỏa thuận tiền lãi*" chữ viết thống kê các vật liệu xây dựng và tổng số tiền là của ông Vũ Văn Đ, phía dưới có chữ viết, chữ ký xác nhận về số tiền cũng như vật liệu xây dựng đã nhận của ông Vũ Thế V. Ngày 09/01/2020 ông Vũ Thế V đã ký xác nhận số tiền của các loại vật liệu còn chưa thanh toán đối với ông Vũ Văn Đ là 387.000.000 đồng (chữ ký và chữ viết xác nhận của ông Vũ Thế V là chữ viết tay bằng mực xanh). Thấy rằng số tiền ông Vũ Thế V nợ ông Vũ Văn Đ ở 2 tài liệu này khớp nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm xác định tính đến ngày 9/1/2020 ông Vũ Thế V còn nợ ông Vũ Văn Đ số tiền là 387.000.000 đồng là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ

thẩm ông Vũ Thế V không kháng cáo về số tiền gốc và lãi, do vậy cần xác định số nợ đến này 9/1/2020 là 387.000.000 đồng là có căn cứ. Việc ông Đ cho rằng số tiền nêu trên là số nợ đến ngày 9/4/2020 là không phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên không được chấp nhận.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 29/03/2020 và ngày 31/03/2020, ông Vũ Văn Đ tiếp tục nhận số tiền 73.000.000 đồng và 30.000.000 đồng từ ông Vũ Thế V, ông Vũ Văn S(BL 76, 88), ông Vũ Văn Đ cho rằng số tiền này không liên quan đến khoản nợ ngày 9/1/2020 là 387.000.000 đồng, nhưng không có tài liệu chứng minh nên không được chấp nhận. Thấy rằng giữa ông Vũ Văn Đ và ông Vũ Thế V có quan hệ mua bán vật liệu xây dựng là gạch, cát, đá, xi măng, sắt, và tại giấy ngày 29/3/2020 ông Vũ Văn Đ có ghi: " *Hôm nay ngày 29/3/2020 dương lịch cháu Đ đã ứng của ông V số tiền trên (bảy mươi ba triệu đồng)* ", giấy ngày 31/3/2020 ông Vũ Văn Đ có ghi: " *Cháu Đ ứng của ông V (ba mươi triệu tròn) lấy nốt số tiền còn nợ trong biên bản sắt, xi , cát, đá gạch. Không còn vật liệu ghi trong biên bản nào vướng mắc nữa*" , những trích dẫn nêu trên đều thể hiện việc ông Vũ Văn Đ ứng tiền của ông Vũ Thế V trong việc bán vật liệu xây dựng, do vậy việc ông Vũ Văn Đ cho rằng số tiền 103.000.000 đồng nêu trên không liên quan đến khoản nợ mua bán vật liệu mà hai bên đã thống nhất ngày 9/1/2020 là 387.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại Toà án cấp sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, ông Đ thừa nhận ngày 05/07/2023 và ngày 12/7/2023 ông Vũ Thế V đã thanh toán tiếp cho ông Vũ Văn Đ là 02 lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền ông Đ nhận sau ngày 9/1/2020 là 223.000.000 đồng, Toà án cấp sơ thẩm xác định ông Vũ Thế V còn nợ 387.000.000 đồng - 223.000.000 đồng = 164.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

Khoản 1 điều 440 Bộ luật dân S2015 quy định: "*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong Hợp đồng*", Toà án cấp sơ thẩm buộc ông Vũ Thế V phải trả cho ông Vũ Văn Đ số tiền nợ gốc là 164.000.000 đồng là phù hợp với Khoản 1 điều 440 Bộ luật dân S2015, do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ về việc buộc ông Vũ Thế V phải trả 267.000.000 đồng.

**** Về lãi :***

Điều 357 Bộ luật dân S2015 quy định:

" 1. *Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật này"

Ngày 9/1/2020 ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Đ xác định bằng văn bản c ó nội dung ông Vũ Thế V nợ ông Vũ Văn Đ số tiền 387.000.000 đồng, ông Vũ Thế V có viết: " *Hẹn Đ ngày mai lên lấy tiền các loại VL tổng là 387.000.000 đồng*", thấy rằng tại Bản nêu trên ông Vũ Văn Đ có nêu nếu ông Vũ Thế V không trả số tiền nêu trên thì phải chịu lãi 17%/tháng, thấy rằng mức lãi suất 17%/tháng là không phù hợp, do vậy việc tại cấp sơ thẩm ông Vũ Văn Đ yêu cầu ông Vũ Thế V phải chịu mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 1 điều 468 Bộ luật dân S2015.

Thấy rằng ông Vũ Văn Đ yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02/11/2017 là không phù hợp vì trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2017 đến ngày 09/01/2020 các bên vẫn đang tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Văn bản chốt nợ ghi ngày 02/11/2017 nhưng số tiền mà ông Vũ Văn Đ yêu cầu là 387.000.000 đồng được ông Vũ Thế V viết và ký xác nhận vào ngày 09/01/2020. Tuy nhiên, ngay sau đó ngày 05/07/2023 và ngày 12/07/2023, ông Vũ Văn Đ lại tiếp tục nhận 103.000.000 đồng từ ông Vũ Thế V. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông Vũ Văn Đ về việc buộc ông Vũ Thế V phải thanh toán tiền số tiền lãi như sau :

- Từ ngày 31/03/2000 cho đến 05/07/2023 là 284.000.000 đồng x 1,66% x 39 tháng = 183.861.600 đồng.

- Từ ngày 13/07/2023 đến ngày 22/09/2023 với số tiền 164.000.000 đồng x 1,66% x 02 tháng 10 ngày = 6.346.800 đồng.

Tổng tiền lãi tính đến ngày xét xử là 183.861.600 đồng + 6.346.800 đồng = 190.208.400 đồng là có căn cứ, do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ đòi tiền lãi từ 2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

**** Về tiền phạt*** :

Điều 418 Bộ luật dân S2015 quy định: " *Phạt vi phạm là Sthoả thuận giữa các bên trong hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm*"

Ông Vũ Văn Đ yêu cầu phạt vi phạm chậm trả gốc và lãi với số tiền 100.000.000 đồng, thấy rằng hai bên chỉ có thoả thuận Hợp đồng mua bán bằng lời nói không có văn bản, ông Vũ Văn Đ nêu có thoả thuận phạt, nhưng ông Vũ Thế V không thừa nhận có

việc thoả thuận phạt do vi phạm hợp đồng, ông Vũ Văn Đ không chứng minh được hai bên có thoả thuận về phạt vi phạm hợp đồng, do vậy Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi tiền phạt của ông Vũ Văn Đ là phù hợp Điều 357, Điều 418 Bộ luật dân S2015, nên không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ về việc đòi tiền phạt.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Skhông kháng cáo điều đó thể hiện ông Vũ Thế V và ông Vũ Văn Sđồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, do vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân Skhông chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 147, điều 148, điều 296, khoản 1 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Không Chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn Đ

Giữ nguyên Bản án Dân S sơ thẩm số 182/2023/DS – ST ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Chương Mỹ.

Về án phí:

Ông Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ với số tiền tạm ứng án phí nộp là tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 77147 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân Shuyện Chương Mỹ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 08/04/2024.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 08/04/2024.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Tòa án ND Huyện Chương Mỹ
- Chi cục THADS Huyện Chương Mỹ
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Đương sự. Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Hạnh